TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2023/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 26 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Minh Tân.**

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/3/2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 102/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh **Vương Đình D,** sinh năm 1996.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Số 3/160 Đ, khu 6, phường Th, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Hiện đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản.

- Chị **Lại Thị L,** sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn TH, xã Ch, huyện H tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú hiện nay: Tokyoto s. 2 ch 3 ban 10 go 501 d, Nhật Bản.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đồng thời là người được anh Vương Đình D và chị Lại Thị L ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng tại Tòa án*: Bà **Lê Thị Th,** sinh năm 1965. Địa chỉ: Số 3/160 Đ, khu 6, phường Th, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

(Anh Vương Đình D, chị Lại Thị L, bà Lê Thị Th đều vắng mặt và có đơn, quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình của anh Vương Đình D, chị Lại Thị L và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Đình D và chị Lại Thị L quen biết nhau tại Nhật Bản, sau quá trình tìm hiểu anh chị quyết định tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 30/12/2016. Sau khi kết hôn, anh chị tiếp tục quay trở lại Nhật Bản sinh sống, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm và tư tưởng khiến cuộc sống chung ngày một căng thẳng, không có hạnh phúc. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Vương Đình D và chị Lại Thị L cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Vương Đình D và chị Lại Thị L có 01 con chung là Vương Thiên L, sinh ngày 27/7/2017. Do hiện nay anh chị đều đang lao động tại nước ngoài, cháu Linh đang ở ổn định cùng với bố mẹ anh D nên khi ly hôn anh Vương Đình D và chị Lại Thị L thỏa thuận để anh Vương Đình D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị Lại Thị L không phải cấp dưỡng cho con. Trong thời gian anh chị ở nước ngoài đề nghị Tòa án tạm giao con chung cho bà Lê Thị Th (mẹ đẻ anh D) chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Vương Đình D và chị Lại Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Vương Đình D tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại lời khai của bà Lê Thị Th (mẹ đẻ anh Vương Đình D) thể hiện: Bà nhất trí với sự ủy quyền của anh Vương Đình D và chị Lại Thị L về việc giao nhận văn bản tố tụng và nuôi cháu Vương Thiên L trong thời gian anh Vương Đình D không có mặt tại Việt Nam.

Tại phiên họp anh Vương Đình D, chị Lại Thị L vắng mặt và đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, đồng thời giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn. Bà Lê Thị Th vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Vương Đình D và chị Lại Thị L; Về nuôi con: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh Vương Đình D và chị Lại Thị L, giao cho anh Vương Đình D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vương Thiên L, sinh ngày 27/7/2017, chị Lại Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian anh D không có mặt tại Việt Nam, tạm giao con chung Vương

Thiên L cho bà Lê Thị Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Về lệ phí: Anh D tự nguyện của chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Vương Đình D và chị Lại Thị L cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh Vương Đình D có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại số 3/160 Đ, khu 6, phường Th, thành phố HD, tỉnh Hải Dương, chị Lại Thị L có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại Thôn TH, xã Ch, huyện H, tỉnh Thái Bình. Hiện cả hai anh chị đều đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, chị Lại Thị L không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, đơn đề nghị về việc lựa chọn Tòa án giải quyết, giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đều có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định đúng ý chí, nguyện vọng ly hôn của chị Lại Thị L. Mặt khác anh Vương Đình D, chị Lại Thị L và bà Lê Thị Th đều có đơn đề nghị, quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Đình D và chị Lại Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 30/12/2016, là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm và tư tưởng. Bản thân anh chị đều xác định mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên cuộc sống vợ chồng ngày một căng thẳng, không có hạnh phúc. Từ năm 2018 đến nay anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh D và chị L là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Vương Đình D và chị Lại Thị L có 01 con chung là Vương Thiên L, sinh ngày 27/7/2017. Anh D và chị L thống nhất thỏa thuận để anh D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị L không phải cấp dưỡng cho con. Đồng thời tạm giao con chung cho bà Lê Thị Th chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh D không có mặt tại Việt Nam. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên. Do vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận trên là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Vương Đình D và chị Lại Thị L không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Vương Đình D chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Vương Đình D** và chị **Lại Thị L**.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Vương Đình D và chị Lại Thị L. Giao cho anh Vương Đình D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vương Thiên L, sinh ngày 27/7/2017. Chị Lại Thị L không phải cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở chị Lại Thị L thực hiện quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong thời gian anh Vương Đình D không có mặt tại Việt Nam, tạm giao con chung Vương Thiên L, sinh ngày 27/7/2017 cho bà Lê Thị Th chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về lệ phí: Anh Vương Đình D tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) do bà Lê Thị Th nộp thay theo biên lai thu số AA/2021/0003981 ngày 07/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Ch, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình(để ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân